39.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HCM
KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
QUẢN TRỊ VẬN HÀNH

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1. **Tên môn học (tiếng Việt)** : **Quản trị vận hành**
2. **Tên môn học (tiếng Anh)** : **Operation Management**
3. **Mã số môn học** : **MAG306**
4. **Trình độ đào tạo** : **Đại học**
5. **Ngành đào tạo áp dụng** : **Tất cả các ngành đào tạo bậc đại học**
6. **Số tín chỉ** : **03**
   - Lý thuyết : 5/3 tín chỉ (tương đương 25 tiết)
   - Thảo luận và bài tập : 1 tín chỉ (tương đương 15 tiết)
   - Thực hành :
   - Khác (tham gia các buổi báo cáo tiểu luận nhóm) : 1/3 tín chỉ (tương đương 05 tiết)
7. **Phân bổ thời gian** :
   - Tại giảng đường : 45 tiết
   - Trực tuyến : Giảng viên có thể bố trí học online nhưng tổng số không quá 30% số tiết của toàn môn học
   - Tự học ở nhà : 90 giờ để chuẩn bị bài, tự học, làm tiểu luận nhóm
   - Khác (ghi cụ thể) :
8. **Khoa quản lý môn học** : **Quản trị kinh doanh**
9. **Môn học trước** : **Quản trị học**
10. **Mô tả môn học**

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản để quản trị vận hành một hệ thống sản xuất trên cơ sở quan điểm hiện đại tại doanh nghiệp. Giúp cho sinh viên có được những nhận thức căn bản để phối hợp các phương pháp và các công cụ kỹ thuật nhằm đảm bảo được năng suất và hiệu quả trong quá trình vận hành. Nội dung môn học

bao gồm việc đề cập đến kỹ năng, cách thức dự báo, điều phối, các quyết định liên quan đến quá trình sản xuất để nhà quản trị điều hành tốt trong môi trường sản xuất và cung cấp dịch vụ tại doanh nghiệp trong tương lai.

11. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

11.1. Mục tiêu của môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Nội dung CĐR CTĐT[1] phân bổ cho môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)
CO1	***Thảo luận*** các nội dung căn bản trong công tác quản trị vận hành. Chủ yếu xoay quanh việc nhận thức đúng về khái niệm, vai trò của năng suất và chất lượng theo quan điểm hiện đại.	Thể hiện tính chủ động, tích cực trong học tập nghiên cứu, đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời	PLO4
		Khả năng nhận diện, phân tích, vận dụng các kiến thức chuyên sâu về quản trị chiến lược, vận hành, marketing, kế toán, tài chính, dự án và chuỗi cung ứng nhằm giải quyết hiệu quả các vấn đề, phát triển giải pháp ứng dụng trong hoạt động quản trị kinh doanh.	PLO6
CO2	***Áp dụng*** những lý thuyết, những nguyên tắc, những phương pháp và vận dụng các công cụ để thực hành giải quyết các bài toán liên quan đến vấn đề điều phối sản xuất, đạt tính hiệu quả và hữu hiệu cho quá trình sản xuất.	Khả năng nhận diện, phân tích, vận dụng các kiến thức chuyên sâu về quản trị chiến lược, vận hành, marketing, kế toán, tài chính, dự án và chuỗi cung ứng nhằm giải quyết hiệu quả các vấn đề, phát triển giải pháp ứng dụng trong hoạt động quản trị kinh doanh.	PLO6

[1] Giải thích ký hiệu viết tắt: CĐR – chuẩn đầu ra; CTĐT - chương trình đào tạo.

CO3	Tổ chức làm việc nhóm, nghiên cứu và ***viết báo cáo*** về quy trình một loại hình sản xuất.	Khả năng chủ động nghiên cứu, sáng tạo, phát triển ý tưởng khởi nghiệp; xây dựng, triển khai và đánh giá dự án kinh doanh.	PLO8

11.2. Chuẩn đầu ra của môn học (CĐR MH) và sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR CTĐT)

CĐR MH	**Nội dung CĐR MH**	**Mức độ theo thang đo của CĐR MH**	**Mục tiêu môn học**	**CĐR CTĐT**
(a)	**(b)**	**(c)**	**(d)**	**(e)**
CLO1	***Thảo luận*** các khái niệm cơ bản và vai trò của quản trị vận hành theo quan điểm hiện đại; ***Giải thích*** vai trò của công tác quản trị vận hành đối với tổ chức, quá trình hình thành và những yếu tố ảnh hưởng đến năng suất của quá trình sản xuất; ***Thảo luận*** về mối tương quan giữa các công việc chính trong công tác quản trị vận hành. ***Nhận diện*** các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sản phẩm.	2	CO1	PLO4 PLO6
CLO2	***Thảo luận*** các cách thức để lựa chọn địa điểm sản xuất, các cách thức bố trí mặt bằng sản xuất trong điều kiện nhất định, điều	3	CO2	PLO6

	phối sản xuất, quản trị hàng tồn kho, phương pháp dự báo sản lượng. ***Áp dụng*** lý thuyết để thực hành giải quyết các bài toán liên quan đến vấn đề điều phối sản xuất đạt tính hiệu quả và hữu hiệu cho quá trình sản xuất.		CO3	
CLO3	***Biết lắng nghe, suy xét và điều chỉnh*** trước các ý kiến phản biện về cách thức giải quyết các tình huống quản trị vận hành được các nhóm chuyên môn hoặc cá nhân trình bày.	3	CO2 CO3	PLO4 PLO6 PLO8
CLO4	***Tích cực*** tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, nghiên cứu và ***viết báo cáo*** về quy trình một loại hình sản xuất.	3	CO2 CO3	PLO4 PLO6 PLO8

11.3. Ma trận đóng góp của môn học cho PLO

Mã CĐR CTĐT **Mã CĐR MH**	**PLO4**	**PLO6**	**PLO8**
CLO1	3	2	
CLO2		2	
CLO3	3	3	3
CLO4	3	3	3

12. Phương pháp dạy và học

- Với triết lý đào tạo **"lấy người học làm trung tâm"** nhằm giúp người học chủ động chiếm lĩnh lấy tri thức. Do đó các phương pháp cụ thể được sử dụng như sau:

- *Chiến lược giảng dạy tương tác:* hoạt động giảng dạy của giảng viên luôn khuyến khích sinh viên quan tâm đến nghề nghiệp; thúc đẩy việc thu nhận kiến thức, hình thành các khuôn mẫu ứng xử. Môi trường giảng dạy hướng đến việc động viên kịp thời, tạo động lực tích cực, khuyến khích tinh thần đồng đội và thảo luận cởi mở.

- *Phương pháp giảng dạy tích cực* được thực hiện. Giảng viên chủ yếu đóng vai trò là người phổ biến tri thức khoa học, tổ chức, cố vấn, hỗ trợ người học khám phá, làm chủ tri thức, phát triển khả năng giải quyết vấn đề liên quan đến quản trị vận hành.

- *Phương pháp giảng dạy theo nhóm và thuyết trình:* tổ chức hình thức học tập theo nhóm để tăng cường phối hợp nhằm giúp sinh viên thực hiện và nâng cao năng lực tranh luận, thảo luận về tri thức khoa học, củng cố năng lực làm việc nhóm, tạo cơ hội trải nghiệm nhóm nhỏ cho sinh viên.

- *Phương pháp giảng dạy theo dự án* nhằm phát triển năng lực tư duy tích hợp, khả năng nhận biết và giải quyết vấn đề liên quan đến toàn bộ hệ thống quản trị vận hành của một doanh nghiệp. Kết hợp với *Phương pháp giảng dạy theo nhóm* người học được trải nghiệm các giai đoạn: phát triển ý tưởng; lập kế hoạch; tổ chức triển khai và đánh giá các hoạt động sản xuất vận hành tại doanh nghiệp.

- Quy định về hình thức giảng dạy: Giảng viên có thể chủ động lựa chọn hình thức giảng dạy là trực tuyến (online) kết hợp trực tiếp (offline), đảm bảo tổng thời gian giảng dạy trực tuyến không vượt quá 30% thời gian giảng dạy của cả môn học.

13. Yêu cầu môn học

- Sinh viên chỉ được đánh giá đạt học phần khi có đủ 2 cấu phần điểm: (1) có điểm quá trình, (2) có điểm thi kết thúc học phần và có tổng điểm học phần từ 4 trở lên.

- Tùy số lượng sinh viên mà giảng viên quyết định số lượng thành viên các nhóm học tập, số lượng không quá 8 nhóm để đảm bảo việc phân bố thời gian thuyết trình trên lớp.

- Sinh viên tham dự lớp học phần phải tuân thủ quy tắc ứng xử của Nhà Trường; sinh viên phải đến lớp đúng giờ, đảm bảo thời gian học trên lớp, có thái độ nghiêm túc và chủ động, tích cực trong học tập, nghiên cứu.

- Sinh viên phải thu xếp thời gian tự học ở nhà không ít hơn 90 giờ, có ý thức chuẩn bị giáo trình, học liệu, máy tính cá nhân (khi cần thiết) để phục vụ quá trình học tập.

14. Học liệu của môn học

14.1. Giáo trình

[1]. GS TS Đồng Thị Thanh Phương, Quản trị sản xuất và dịch vụ, NXB Thống kê, năm 2011

14.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Roberta S. Russell, Bernard W. Taylor. ... Operations and Supply Chain Management, 9th Edition - Kindle edition by Bygkampriella tranon March 17, 2015.

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

1. Các thành phần đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Các CĐR MH	Trọng số
A.1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Chuyên cần	CLO1, CLO4	10%
	A.1.2. Kiểm tra	CLO1, CLO2	20%
	A.1.3. Tiểu luận nhóm	CLO2, CLO3, CLO4	20%
A.2. Đánh giá cuối kỳ	A.2.1. Bài thi trắc nghiệm	CLO1, CLO2	50%

2. Nội dung và phương pháp đánh giá

A.1. Đánh giá quá trình

A.1.1. **Chuyên cần**

- **Nội dung đánh giá**

Nội dung của đánh giá chuyên cần gồm: tần suất hiện diện của sinh viên và sự tham gia vào quá trình học tập tại giảng đường.

- **Phương pháp và tổ chức thực hiện đánh giá**

Đánh giá kết quả học tập quá trình được thực hiện bằng phương thức điểm danh và ghi nhận quá trình tham gia học tập các nội dung của học phần. Điểm danh thực hiện theo danh sách lớp học phần chính thức do Trường cung cấp. Việc ghi nhận quá trình tham gia học tập các nội dung của học phần được thực hiện khi: (1) giảng viên mời sinh viên trả lời các câu hỏi hay phân công giải quyết các bài tập/chủ đề thảo luận (tham gia thụ động), (2) sinh viên tự giác (xung phong) trả lời các câu hỏi hay tham gia giải quyết các bài tập/chủ đề thảo luận (tham gia chủ động); số buổi học và số lần tham gia hoạt động được ghi nhận trong các buổi học để tích lũy thành điểm chuyên cần và điểm tham gia hoạt động trong lớp.

A.1.2. **Tiểu luận nhóm**

- **Nội dung đánh giá**

Nội dung đánh giá của hình thức đánh giá kết quả học tập bằng Tiểu luận nhóm là khối lượng kiến thức của học phần đã quy định trong Đề cương này, thể hiện cụ thể qua các chủ đề của tiểu luận nhóm.

➢ **Phương pháp và tổ chức thực hiện**

Đánh giá kết quả học tập bằng Tiểu luận nhóm được thực hiện bằng hình thức đánh giá nội dung, hình thức bài tiểu luận do các nhóm thành viên thực hiện (tùy số lượng các thành viên của lớp để phân chia số lượng thành viên cho từng nhóm), các nhóm báo cáo bài tiểu luận và tổ chức thảo luận toàn thể lớp. Quy cách của tiểu luận và phương pháp trình bày được giảng viên quy định ở buổi học thứ nhất.

Giảng viên tổ chức cho sinh viên hình thành các nhóm viết tiểu luận. Đề tài của tiểu luận, thời gian và phương thức nộp tiểu luận (bằng file qua email và bằng bản cứng tại buổi trình bày) được giảng viên thông báo cho các nhóm sinh viên trực tiếp tại lớp trong tuần học đầu tiên của học phần. Các nhóm sinh viên tổ chức thực hiện tiểu luận trong thời gian tự học tại nhà; sau đó trình bày tại lớp theo lịch trình và nộp tiểu luận đến giảng viên ngay trong buổi thuyết trình. Giảng viên tổ chức buổi thuyết trình, chấm tiểu luận, trả điểm và cung cấp nhận xét cho các nhóm rút kinh nghiệm, nắm rõ hơn kiến thức cần lĩnh hội.

A.1.3. Bài kiểm tra

➢ **Nội dung đánh giá**

Bài kiểm tra dùng để đánh giá quá trình học tập của SV, do vậy nội dung kiểm tra là khối lượng kiến thức tương ứng với khối lượng kiến thức của tiến độ dạy học đã được quy định.

➢ **Phương pháp và tổ chức thực hiện đánh giá**

Đây là đánh giá quá trình, do vậy hình thức kiểm tra có thể thực hiện theo 2 cách:
1/ Việc kiểm tra được thực hiện liên tục trong nhiều buổi học. Với lớp đông việc kiểm có thể được thực hiện theo từng nhóm, những cá nhân hoặc nhóm xuất sắc sẽ được điểm thưởng. SV cần phải hoàn thành tất cả các bài tập và tình huống của từng chương theo yêu cầu của giảng viên để được điểm cao.
2/ Việc kiểm tra cá nhân được thực hiện vào một buổi gần cuối cùng, đề kiểm tra tự luận do giảng viên soạn, có từ 01 đến 02 câu hỏi; thời gian kiểm tra từ 30- 60 phút.

A.2. Thi cuối kỳ

➢ **Nội dung đánh giá**

Nội dung đánh giá của hình thức đánh giá kết quả học tập bằng hình thức trắc nghiệm.

➢ **Phương pháp và tổ chức thực hiện**

Hình thức thi: trắc nghiệm không được sử dụng tài liệu. Thời gian thi là 60 phút. Đề thi trích xuất từ ngân hàng câu hỏi thi hoặc giảng viên tự ra đề theo phân công của khoa quản lý môn học. Mỗi đề thi gồm 50 câu hỏi.

3. Các rubrics đánh giá

A.1.1. Chuyên cần

➢ **Bảng tiêu chí đánh giá (*rubric*)**

Tiêu chí đánh giá	**Trọng số**	**Thang điểm**			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Tần suất hiện diện của sinh viên	50%	Vắng từ 4 buổi trở lên,	Vắng từ 2-3 buổi, có tham xây dựng bài trên lớp	Vắng 1 buổi, có tham xây dựng bài trên lớp	Đi học đầy đủ, tích cực tham xây dựng bài trên lớp
Sự tham gia vào quá trình học tập tại giảng đường	50%	Không tham gia hoặc không hoàn các nhiệm vụ	Vắng 2-3 buổi hoặc hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ	Vắng 1 buổi, hoàn thành tốt nhiệm vụ đúng tiến độ	Tích cực tham gia làm việc nhóm đầy đủ và hoàn thành rất tốt nhiệm vụ

A.1.2. Tiểu luận nhóm

Tiêu chí đánh giá	**Trọng số**	**Thang điểm**			
		Dưới 5	***5 – dưới 7***	***7 – dưới 9***	***9 - 10***
Cấu trúc của tiểu luận	10%	Tiểu luận thiếu phần phần cơ sở lý luận khoa học, thiếu tài liệu tham khảo	Tiểu luận thiếu phần danh mục tài liệu tham khảo, danh mục bảng - hình	Tiểu luận thiếu mục lục tự động	Tiểu luận có đủ tất cả các phần theo quy định

Giới thiệu vấn đề	10%	Không trình bày được tính cấp thiết (tầm quan trọng..) của vấn đề	Trình bày được nhưng chưa đủ về tính cấp thiết (tầm quan trọng..) của vấn đề	Trình bày được về tính cấp thiết (tầm quan trọng..) của vấn đề nhưng chưa thuyết phục người đọc	Phân tích rõ ràng, rất thuyết phục về tính cấp thiết (tầm quan trọng..) của vấn đề
Cơ sở lý luận (nền tảng/lý thuyết khoa học)	20%	Không trình bày được lý luận khoa học liên quan	Có trình bày lý luận khoa học liên quan, nhưng chưa đủ sức thuyết phục	Sử dụng đúng lý luận khoa học liên quan, có sức thuyết phục	Sử dụng chính xác, rất thuyết phục về lý luận khoa học liên quan
Tổ chức lập luận để giải quyết vấn đề	30%	Không có logic trong lập luận; thiếu minh chứng	Lập luận và minh chứng có thể chấp nhận được	Lập luận tương đối chặt chẽ; minh chứng thuyết phục	Lập luận chặt chẽ; minh chứng thuyết phục
Hình thức	10%	Không định dạng theo bất cứ tiêu chí nào	Có lỗi: Không định dạng toàn văn bản, không thống nhất font chữ	Có lỗi: thiếu đánh số trang; thiếu bìa hoặc trình bày bìa sai quy định	Định dạng đúng tất cả các tiêu chí yêu cầu
Phối hợp thuyết trình	10%	Không thể báo cáo được bài tiểu luận	Báo cáo bài lôi cuốn, thuyết phục; tương tác chưa tốt; quản lý thời gian chưa tốt	Báo cáo bài lôi cuốn, thuyết phục; tương tác tốt; quản lý thời gian chưa tốt	Báo cáo bài lôi cuốn, thuyết phục; tương tác tốt; quản lý thời gian tốt
Trả lời câu hỏi	10%	Không trả lời được các câu hỏi đặt ra	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng từ 1/2 các câu hỏi trở lên; các câu còn lại chưa có hướng trả lời	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng từ 1/2 các câu hỏi đặt hỏi đúng trở lên; các câu còn lại có hướng trả lời chấp nhận được	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng cho tất cả các câu hỏi đặt hỏi đúng

A.1.3. Bài kiểm tra cá nhân

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	*5 – dưới 7*	*7 – dưới 9*	*9 - 10*
Cơ sở lý luận (nền tảng/lý thuyết khoa học)	30%	Không sử dụng lý luận khoa học liên quan	Trình bày lý luận khoa học liên quan, nhưng chưa đủ sức thuyết phục	Sử dụng đúng lý luận khoa học liên quan, có sức thuyết phục	Sử dụng chính xác, rất thuyết phục về lý luận khoa học liên quan
Lập luận để giải quyết vấn đề	60%	Không có logic trong lập luận; thiếu minh chứng	Lập luận và minh chứng có thể chấp nhận được	Lập luận tương đối chặt chẽ; minh chứng thuyết phục	Lập luận chặt chẽ; minh chứng thuyết phục
Văn phong và trình bày	10%	Hành văn tối nghĩa ở các phần nội dung chính	Hành văn lủng củng nhưng người đọc vẫn có thể hiểu nội dung	Hành văn tốt, đôi khi có lỗi diễn đạt	Hành văn rõ ràng, mạch lạc

A.2. Bài thi trắc nghiệm

Số lượng câu hỏi: 50; thời gian làm bài thi: 60 phút

Mức độ / Chương	Trộn các câu hỏi	Mức 1: Biết		Mức 2: Hiểu		Mức 3: Áp dụng và phân tích		Mức 4: Tổng hợp và đánh giá		Tổng SL	Tổng điểm
		Trắc nghiệm		Trắc nghiệm		Trắc nghiệm		Trắc nghiệm			
		SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm		
		10	0.2	25	0.2	15	0.2			50	10
Tổng SL		10		25		15		0		50	
Tổng điểm		2		5		3		0			10.0

C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

Thời lượng (tiết)	Nội dung giảng dạy chi tiết	CĐR MH	Hoạt động dạy và học	Phương pháp đánh giá	Học liệu
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)
03	**CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ VẬN HÀNH** **1.1. Vận hành** 1.1.1.Khái niệm 1.1.2.Đặc điểm **1.2. Quản trị vận hành** 1.2.1.Khái niệm 1.2.2.Lịch sử phát triển 1.2.3.Các chức năng quản trị sản xuất và điều hành 1.2.4.Mối liên hệ và sự phối hợp giữa vận hành và các chức năng khác của doanh nghiệp. 1.2.5.Mô tả các thành phần của chức năng vận hành 1.2.6.Các chiến lược trong vận hành của doanh nghiệp sản xuất	CLO1 CLO3	Trực tiếp (offline) hoặc trực truyến (online) **GIẢNG VIÊN:** - Giới thiệu mục tiêu môn học - Giới thiệu nội dung môn học và tài liệu tham khảo của môn học - Thông báo về phương pháp đánh giá kết quả học tập - Tổ chức phân nhóm - Tổ chức chọn chủ đề theo định hướng của giảng viên cho các nhóm - Trình bày và thảo luận các nội dung Ch1. **SINH VIÊN:** - Thành lập nhóm. - Tham gia thảo luận	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1	[1]. Chương 1; Bài giảng của giảng viên

	1.3. Năng suất trong quản trị vận hành 1.3.1.Hệ thống các chỉ tiêu 1.3.2.Các quyết định trong quản trị vận hành				
02	***Chương* 2. DỰ BÁO TRONG SẢN XUẤT KINH DOANH** **2.1. Khái niệm và phân loại dự báo** 2.1.1. Khái niệm về dự báo 2.1.2. Phân loại dự báo 2.1.3. Các đặc điểm chung của dự báo 2.1.4. Các bước của quá trình dự báo **2.2. Các phương pháp dự báo** 2.2.1. Phương pháp định tính 2.2.2. Phương pháp định lượng **2.3. Kiểm tra dự báo**	CLO2 CLO3	Trực tiếp (offline) hoặc trực truyến (online) **GIẢNG VIÊN:** - Thảo luận LT **SINH VIÊN:** - SV tham gia thảo luận trên lớp. - Ở nhà: SV tự nghiên cứu theo yêu cầu GV, các nhóm tự chọn chủ đề, đọc chương 3 (giáo trình). *Case* study 1: BT dự báo GDP/người TP.HCM giảng viên có thể chọn Case Stud *khác*	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1	[1]. Chương 2 Số liệu Case 01 tra trên internet.
05	**CHƯƠNG 3: QUYẾT ĐỊNH VỀ CÔNG NGHỆ, CÔNG SUẤT, THIẾT BỊ VÀ DỰ BÁO SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT** **3.1. Các quyết định về công suất, công nghệ, thiết bị trong quản trị vận hành** 3.1.1.Khái niệm về thiết kế sản phẩm	CLO2 CLO3 CLO4	Trực tiếp (offline) hoặc trực truyến (online) **GIẢNG VIÊN:** - Thuyết giảng và tổ chức Thảo luận LT trên lớp. - Tổ chức cho các nhóm báo cáo chủ đề và chọn chủ đề tiểu luận chung cho cả lớp.	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1	[1]. Chương 3; Bài giảng GV; Kênh Youtube

	3.1.2.Tầm quan trọng của việc chọn lựa quy trình sản xuất 3.1.3.Phương pháp chọn lựa quy trình sản xuất liên quan đến sản xuất và dịch vụ, đến hoạch định năng lực sản xuất 3.1.4.Ưu và nhược điểm của các quá trình sản xuất khác nhau để lựa chọn hoặc thiết kế quy trình **3.2. Các phương pháp dự báo sản lượng sản xuất** 3.2.1.Phương pháp dự báo định tính 3.2.2.Phương pháp dự báo định lượng		- Hướng dẫn SV NC Case/S02 (có thể dung để phát triển bài Tiểu luận..) - Giải bài tập ch1, ch2. **SINH VIÊN:** - Nghe giảng, tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến xây dựng bài. - Trả lời câu hỏi của giảng viên. - Ở nhà: Đọc chương 4 của giáo trình, làm bài tập ch3. *Case Study: SV nghiên cứu viết tiểu luận theo nhóm về quy trình SX của một nhà máy theo chủ đề được thống nhất cả lớp (vd: Vẽ lại sơ đồ bố trí nhà máy sx ôtô; Vẽ lại sơ đồ bố trí nhà máy sx quần jean. https://www.youtube.com/watch?v=lmrw14eGwEw https://www.youtube.com/watch?v=By4teHiZ-tU*		
05	**CHƯƠNG 4 : XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VÀ BỐ TRÍ MẶT BẰNG** **4.1. Các bước tiến hành xác định vị trí** **4.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc xác định vị trí**		Trực tiếp (offline) hoặc trực truyến (online) **GIẢNG VIÊN:** - Thuyết giảng và tổ chức Thảo luận LT trên lớp. - Giải bài tập ch3.	A1.1	[1]. Chương 4; Bài giảng của giảng viên

	4.2.1.Các nhân tố ảnh hưởng đến lựa chọn vùng 4.2.2.Các nhân tố ảnh hưởng đến chọn địa điểm 4.2.3.Xu hướng định vị các doanh nghiệp hiện nay trên thế giới **4.3. Các phương pháp xác định vị trí** 4.3.1.Phương pháp dùng trọng số đơn giản 4.3.2.Phương pháp toạ độ trung tâm 4.3.3.Phương pháp bài toán vận tải **4.4. Các phương pháp bố trí mặt bằng** 4.4.1.Bố trí theo quá trình 4.4.2.Bố trí theo sản phẩm 4.4.3.Bố trí theo khu vực sản xuất	CLO2 CLO3 CLO4	**SINH VIÊN:** - Nghe giảng, tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến xây dựng bài. - Trả lời câu hỏi của giảng viên. - Tham gia NC giải Case Stu 3 - Ở nhà: Đọc chương 5 của giáo trình, làm bài tập ch4. - Chuẩn bị đề cương Tiểu luận. *Case Study 3: XĐ vị trí của nhà máy cung ứng động cơ*	A1.2 A1.3 A2.1	Tra cứu dữ liệu cho Case St trên internet
05	**CHƯƠNG 5: HOẠCH ĐỊNH TỔNG HỢP** **5.1. Khái niệm** 5.1.1.Khái niệm 5.1.2.Đối tượng và phạm vi của hoạch định tổng hợp 5.1.3.Mục tiêu của hoạch định tổng hợp 5.1.4.Sự cần thiết của hoạch định tổng hợp **5.2. Các chiến lược hoạch định tổng hợp** 5.2.1.Kế hoạch thay đổi mức dự trữ	CLO2 CLO3	Trực tiếp (offline) hoặc trực truyến (online) **GIẢNG VIÊN:** - Thuyết giảng và tổ chức thảo luận LT trên lớp. - Giải bài tập ch4. *Hướng dẫn sửa Case Study* - Sửa Đề cuong tiểu luận cho các nhóm **SINH VIÊN:** - Nghe giảng, tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến xây dựng bài.	A1.1 A1.2 A2.1	[1]. Chương 5; Bài giảng của giảng viên

	5.2.2.Kế hoạch làm thêm giờ 5.2.3.Kế hoạch thay đổi lượt lao động theo mức nhu cầu 5.2.4.Kế hoạch sử dụng công nhân làm bán thời gian 5.2.5.Kế hoạch tác động đến nhu cầu 5.2.6.Kế hoạch hợp đồng phụ 5.2.7.Kế hoạch thực hiện đơn hàng chịu 5.2.8.Kế hoạch sản xuất sản phẩm hỗn hợp theo mùa **5.3. Phương pháp hoạch định tổng hợp**		- Trả lời câu hỏi của giảng viên. - Ở nhà: Đọc chương 6 của giáo trình, làm bài tập ch5.		
05	**Chương 6. HOẠCH ĐỊNH LỊCH TRÌNH SẢN XUẤT** **6.1. Sắp xếp thứ tự trong SX và DV.** 6.1.1. Các nguyên tắc ưu tiên đối với các công việc cần làm trước. 6.1.2. Đánh giá mức độ hợp lý của việc bố trí các công việc. 6.1.3. Nguyên tắc Johnson. 6.1.4. Tổng quát lập trình n công việc trên m máy. **6.2. Các phương pháp phân công công việc**	CLO2 CLO3	Trực tiếp (offline) hoặc trực truyến (online) **GIẢNG VIÊN:** - Thuyết giảng và tổ chức Thảo luận LT trên lớp. - Giải bài tập ch5. **SINH VIÊN:** - Nghe giảng, tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến xây dựng bài. - Trả lời câu hỏi của giảng viên. - Ở nhà: Đọc ch7 của giáo trình, làm bài tập ch6.	A1.1 A1.2 A2.1	[1]. Chương 6; Bài giảng của giảng viên

	6.2.1. Bài toán cực tiểu. 6.2.2. Bài toán cực đại. 6.2.3. Bài toán khống chế thời gian. **6.3. Các phương pháp quản lý công việc** 6.3.1. Phương pháp sơ đồ Grantt. 6.3.2. Phương pháp sơ đồ PERT.				
05	**CHƯƠNG 7: QUẢN TRỊ TỒN KHO VÀ ĐIỀU ĐỘ SẢN XUẤT** **7.1.Ý nghĩa việc quản trị tồn kho và điều độ sản xuất** 7.1.1.Các quan điểm khác nhau về lượng tồn kho 7.1.2.Phân tích chi phí tồn kho 7.1.3.Khái niệm về tồn kho đúng thời điểm 7.1.4.Khái niệm điều độ sản xuất 7.1.5.Mục tiêu và phương pháp để điều độ các đơn hàng **7.2. Các phương pháp quản trị tồn kho** 7.2.1.Mô hình lượng đặt hàng kinh tế cơ bản (EOQ–Economic Order Quantity) 7.2.2.Mô hình lượng đặt hàng theo lô sản xuất (POQ–Prodution Order Quantity)	CLO2 CLO3	Trực tiếp (offline) hoặc trực truyến (online) **GIẢNG VIÊN:** - Thuyết giảng và tổ chức Thảo luận LT trên lớp. - Giải bài tập ch6. - Giải đáp, hướng dẫn SV hoàn thiện tiểu luận. **SINH VIÊN:** - Nghe giảng, tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến xây dựng bài. - Trả lời câu hỏi của giảng viên. - Ở nhà: Đọc chương 8 của giáo trình, làm bài tập ch7.	A1.1 A1.2 A2.1	[1]. Chương 7; Bài giảng của giảng viên

	7.2.3.Mô hình EOQ, POQ với chiết khấu theo số lượng 7.2.4.Ứng dụng mô hình phân tích biên tế để xác định lượng dự trữ **7.3. Các phương pháp điều độ sản xuất** 7.3.1.Các phương pháp điều độ riêng lẻ 7.3.2.Các phương pháp điều độ kết hợp				
05	Chương 8. **HOẠCH ĐỊNH NHU CẦU VẬT TƯ** **8.1. Khái niệm** **8.2. Các yêu cầu khi hoạch định nhu cầu vật tư** **8.3. Trình tự hoạch định nhu cầu vật tư.** 8.3.1. Hoạch định nhu cầu vật tư cho một loại sản phẩm. 8.3.2. Hoạch định nhu cầu ròng 8.3.3. Hoạch định nhu cầu vật tư cho các loại sản phẩm. **8.4. Các mô hình cung ứng vật tư.** 8.4.1. Mô hình cung ứng vật tư theo lô (lot for lot)	CLO2 CLO4	Trực tiếp (offline) hoặc trực truyến (online) **GIẢNG VIÊN:** - Thuyết giảng và tổ chức Thảo luận LT trên lớp. - Giải bài tập ch7. **SINH VIÊN:** - Nộp bài Tiểu luận. - Nghe giảng, tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến xây dựng bài. - Trả lời câu hỏi của giảng viên. - Ở nhà: Đọc chương 9 của giáo trình, làm bài tập ch8.	A1.1 A1.2 A2.1	[1]. Chương 8; Bài giảng của giảng viên

	8.4.2. Mô hình EOQ 8.4.3. Mô hình cân đối các thời kỳ bộ phận (part period balancing technique).				
05	**Chương 9. LÝ THUYẾT XẾP HÀNG** **9.1. Khái niệm** **9.2. Các chi phí của dòng chờ** **9.3. Các đặc tính của hệ thống xếp hàng** **9.4. Các mô hình xếp hàng** - **Ôn tập** - **Kiểm tra**	CLO2 CLO3	Trực tiếp (offline) hoặc trực truyến (online) **GIẢNG VIÊN:** - Thuyết giảng và tổ chức Thảo luận LT trên lớp. - Giải bài tập ch8. - Đặt các câu hỏi, các vấn đề mang tính tổng quát để hệ thống lại toàn bộ kiến thức của môn học. - Đặt ra các tình huống thực tiễn và yêu cầu sinh viên nêu lên quan điểm, chủ kiến, cách thức giải quyết vấn đề. - Tổ chức thực hiện bài kiểm tra. **SINH VIÊN:** - Nghe giảng, tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài, - Trả lời câu hỏi của giảng viên. - Xem điểm, đề nghị điều chỉnh sai sót (nếu có) và xác nhận điểm.	A1.1 A1.2 A2.1	[1]. Chương 9; Bài giảng của giảng viên

			- Làm bài kiểm tra.		
05	- **Thuyết trình** - **Kết thúc môn!**	CLO2 CLO3 CLO4	Trực tiếp (offline) hoặc trực tuyến (online) - Tổ chức cho SV thuyết trình, tổ chức chấm chéo giữa các nhóm- - Thông báo cho sinh viên các cột điểm đã tích lũy trong quá trình học và thu nhận phản hồi từ sinh viên. - Giải đáp các câu hỏi của sinh viên.	A1.3	Bài báo cáo
Môn học được giảng dạy trực tuyến không quá 30% tổng thời lượng giảng dạy của môn học.					

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đặng Trương Thanh Nhàn

NGƯỜI BIÊN SOẠN

Trần Dục Thức

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Văn Tiến

KT. **HIỆU TRƯỞNG**
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PGS.,TS. Nguyễn Đức Trung